

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/DS-ST
Ngày: 12-10-2018
V/v tranh chấp yêu cầu chia phần sở
hữu riêng trong khối tài sản chung của
hộ gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư;

- Bà Lê Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Truyền - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Yêu cầu chia phần sở hữu riêng trong khối tài sản chung của hộ gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1997; (có mặt)

2. Chị **Nguyễn Thị Tuyết L**, sinh năm 2008; (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Tuyết L là chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Cùng cư trú tại: Ấp ĐH, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1974; (có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1980; (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp ĐH, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Chi cục Thi hành án dân sự**

huyện C;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh D – Chức vụ: Chi cục trưởng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nhật N – Chức vụ: Chấp hành viên. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 28-9-2018; (xin vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường T, Khu phố B, Phường C, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Tuyết L (chị H là đại diện hợp pháp của chị L) trình bày:* Các chị là con của ông Nguyễn Minh Q, bà Nguyễn Thị Bé B. Trước đây ông Q, bà B có nợ nhiều người với tổng số tiền 2.323.910.000 đồng và phải chịu án phí 61.718.000 đồng nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đã ra quyết định thi hành án đối với cha mẹ các chị. Ngày 22-5-2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ban hành Thông báo số 140/TB-CCTHADS về kết quả xác định phần sở hữu, sử dụng của cha mẹ các chị trong khối tài sản chung của hộ gia đình để kê biên, xử lý đảm bảo thi hành án. Theo đó, phần đất là tài sản chung thuộc thửa 206, tờ bản đồ 20 diện tích 990m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02776 ngày 28-7-2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ ông Nguyễn Minh Q, phần này Chi cục Thi hành án dân sự huyện C phân chia làm 04 phần, mỗi người được nhận $\frac{1}{4}$ nên chị H, chị L thống nhất, không có ý kiến. Đối với căn nhà chính, nhà phụ cất trên đất là của chung hộ gia đình nhưng Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xác định chị H, chị L không có công sức đóng góp nên không phân chia nên các chị không đồng ý. Do đó, chị H, chị L yêu cầu xác định căn nhà (nhà chính, nhà phụ) tọa lạc tại ấp ĐH, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang cất trên phần đất thuộc thửa 206 nêu trên là tài sản chung của 04 thành viên trong hộ gồm chị H, chị L, ông Q, bà B; đồng thời chị yêu cầu chia cho mỗi người $\frac{1}{4}$ giá trị căn nhà (nhà chính, nhà phụ), tổng giá trị nhà chính, nhà phụ là 600.927.000 đồng nên yêu cầu chia mỗi người $\frac{1}{4}$ tương ứng với số tiền mỗi người được nhận là 150.231.750 đồng. Chị và chị L xin được nhận bằng hiện vật là toàn bộ căn nhà chính, nhà phụ, các chị sẽ hoàn giá trị cho ông Q, bà B mỗi người được nhận là 150.231.750 đồng.

**. Bị đơn, ông Nguyễn Minh Q, bà Nguyễn Thị Bé B trình bày:* Đối với phần đất như chị H trình bày, ông bà thống nhất với việc phân chia của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, không yêu cầu Tòa án giải quyết lại. Đối với phần căn nhà chính, nhà phụ, ông bà thống nhất phân chia theo yêu cầu của chị H, chị L và đồng ý nhận bằng giá trị vì trước đây ông bà có xây dựng căn nhà thô sơ trên đất để ở vào năm 1997. Đến năm 2017, chị H đi làm đem tiền về để xây cất,

ông bà chỉ là người đứng ra lo ăn uống và trông coi thợ xây dựng nên không có đóng góp gì vào việc xây dựng.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Nhật N là đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C trình bày:*

Do ông Nguyễn Minh Q và bà Nguyễn Thị Bé B phải thi hành án với tổng số tiền 2.323.910.000 đồng và phải chịu án phí 61.718.000 đồng nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đã tiến hành phân chia tài sản chung là quyền sử dụng đất, căn nhà của hộ ông Nguyễn Minh Q nêu trên theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Đối với phần đất thì thời điểm nhà nước cấp cho hộ gồm có 04 thành viên gồm ông Nguyễn Minh Q, bà Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Tuyết L nên phân chia cho 04 thành viên là có căn cứ, các đương sự thống nhất và không yêu cầu Tòa án giải quyết lại. Đối với căn nhà cất trên đất gồm nhà chính, nhà phụ cất trên phần đất thuộc thửa 206 như chị H trình bày, qua xác minh, chính quyền địa phương xác định căn nhà này do ông Q, bà B xây cất, không có sự đóng góp của chị H và chị L. Nếu chị H, chị L có đóng góp thì phải chứng minh để Tòa xem xét. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho các đương sự được thi hành án.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Mỹ H (chị H đồng thời là đại diện hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết L) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chia cho chị, chị L, ông Q, bà B mỗi người được nhận $\frac{1}{4}$ căn nhà gồm nhà chính, nhà phụ là tài sản chung của hộ gia đình, mỗi người được nhận 01 phần tương ứng với số tiền 150.231.750 đồng; chị và chị L yêu cầu được nhận bằng hiện vật, sẽ hoàn giá trị cho ông Q, bà B. Phía ông Q, bà B thống nhất theo yêu cầu của chị H, chị L, đồng ý nhận bằng giá trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ vì chị H, chị L không có chứng cứ gì chứng minh mình có đóng góp vào việc xây cất nhà, lời trình bày của chị H tại phiên tòa cũng không có chứng cứ gì chứng minh dù đã được Tòa án yêu cầu cung cấp chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết L là người chưa thành niên

khởi kiện được lập đúng theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Minh Q, bà Nguyễn Thị Bé B là cha mẹ ruột của chị L nhưng có quyền lợi đối lập với chị L trong vụ án nên không được làm người đại diện của chị L, vì vậy xác định chị Nguyễn Thị Mỹ H là chị ruột của chị L là người đại diện hợp pháp theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Dân sự, Điều 87 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Mỹ H, chị Nguyễn Thị Tuyết L khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình để ông Nguyễn Minh Q, bà Nguyễn Thị Bé B thực hiện nghĩa vụ thi hành án, nên căn cứ vào Điều 219 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Yêu cầu chia phần sở hữu riêng trong khối tài sản chung của hộ gia đình”. Đối tượng tranh chấp là căn nhà tọa lạc tại ấp ĐH, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt đại diện của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xuất phát từ việc thực hiện nghĩa vụ thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đã ra quyết định thi hành án đối với ông Nguyễn Minh Q, bà Nguyễn Thị Bé B. Tuy nhiên, tài sản để thi hành là khối tài sản chung của hộ nên Chi cục Thi hành án đã phân chia nhưng phía chị Nguyễn Thị Tuyết L và chị Nguyễn Thị Mỹ H là thành viên trong hộ không đồng ý đối với việc phân chia căn nhà nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Tuyết L sinh ngày 16-9-2008, hiện chị L còn đang đi học, chưa có việc làm, từ nhỏ đến thời điểm tạo lập căn nhà chính, cũng như nhà phụ và khi sửa chữa lại thì chị L không có công sức gì để đóng góp xây cất, việc này cũng được ông Q, bà B thừa nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị L (chị Nguyễn Thị Mỹ H làm đại diện) là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H sinh năm 1997, căn nhà chính, nhà phụ được tạo lập vào năm 1997, như vậy thời điểm xây cất ban đầu chị H không có công sức đóng góp gì. Và cả hai căn nhà chính, nhà phụ được sửa chữa vào năm 2017, chị H cho rằng chị là người bỏ tiền ra để xây dựng lại căn nhà chính, nhà phụ vì chị đi làm kể từ năm 19 tuổi nên có tiền để đóng góp. Mặc dù, chị H đã được Tòa án thông báo yêu cầu giao nộp tài liệu chứng cứ nhưng chị không đưa ra được

chứng cứ gì chứng minh mình có thu nhập, cũng như có công sức đóng góp để xây dựng căn nhà. Hơn nữa, vào năm 2015 chị sinh con là cháu Nguyễn Thị Mỹ N (sinh ngày 23-11-2015) nhưng chị H cho rằng thời điểm này chị làm có tiền là không có căn cứ. Lời khai của chị H cũng không thống nhất, tại phiên hòa giải chị cho rằng đóng góp 40% giá trị căn nhà, nhưng tại phiên tòa lại cho rằng đóng góp 98% mà không có chứng cứ gì chứng minh. Hơn nữa, trong quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C cũng đã xác minh và được chính quyền địa phương xác nhận chị H, chị L không có công sức đóng góp gì trong việc xây cất căn nhà. Do đó, không có cơ sở để xác định căn nhà chính, nhà phụ mà chị H yêu cầu chia có công sức đóng góp của chị nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận, xác định tài sản chung mà chị H, chị L yêu cầu chia không phải là tài sản của họ. Vì thế, chị H, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 212, 218, 219 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H và chị Nguyễn Thị Tuyết L (do chị H làm đại diện) về việc yêu cầu chia phần sở hữu riêng trong khối tài sản chung của hộ gia đình đối với căn nhà chính, nhà phụ cất trên phần đất thuộc thửa 206, tờ bản đồ 20 diện tích 990m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02776 ngày 28-7-2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp cho hộ ông Nguyễn Minh Q, nhà đất tọa lạc tại ấp ĐH, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và chị Nguyễn Thị Tuyết L mỗi người phải chịu 300.0000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H, chị L đã nộp 2.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

15666 và 15667 cùng ngày 18-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên được trừ vào án phí, nên chị L (Có chị H làm đại diện), chị H mỗi người được nhận lại 950.000 (Chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực